

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 38/2022/DS-ST

Ngày: 02/6/2022

V/v tranh chấp:
“Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Dũ

Bà Trần Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số 114/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-DS ngày 18/5/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T.

2. *Bị đơn:* Anh **Dương Văn Đ**, sinh năm 1991;

Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1964;

Chị **Dương Thị D**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T.

- Chị T có mặt tại phiên tòa.

- Anh Đ, ông T và chị D vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện, Tờ tự khai cùng ngày 13/10/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T xác định: Tôi và anh Dương Văn Đ có quan hệ tình cảm nên tôi có cho anh Đ vay tiền nhiều lần như sau:

Lần 01: Không nhớ thời gian, tôi cho anh Đ vay 6.000.000 đồng để anh Đ lo việc gia đình, không hẹn thời gian trả, không lãi suất, không làm biên nhận.

Lần 02: Ngày 29/02/2020, tôi cho anh Đ vay 13.500.000 đồng để anh Đ chuộc lại xe máy của anh Đ và xe máy của tôi mà anh Đ đã mượn rồi cầm cố, không hẹn thời gian trả, không lãi suất, không làm biên nhận.

Lần 03: Ngày 29/02/2020, tôi cho anh Đ vay 48.000.000 đồng để anh Đ lo việc gia đình, hẹn ngày 30/9/2020 trả 20.000.000 đồng, còn lại 28.000.000 đồng ngày 01/12/2020 sẽ trả hết, không lãi suất, có làm biên nhận.

Lần 04: Ngày 01/3/2020, tôi cho anh Đ vay 72.000.000 đồng để anh Đ lo việc gia đình, hẹn ngày 01/12/2020 sẽ trả hết, không lãi suất, có làm biên nhận. Đồng thời anh Đ hứa nếu không trả sẽ cắt 500m² tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T giao cho tôi để trừ nợ.

Lần 05: Ngày 25/3/2020, tôi đứng tên vay dùm anh Đ vay 16.000.000 đồng của tổ chức tín dụng FE, để anh Đ lo việc gia đình, hẹn trả dần theo thỏa thuận với tổ chức tín dụng FE, lãi suất do anh Đ thỏa thuận với tổ chức tín dụng FE, không có làm biên nhận.

Ngày 24/4/2020 tôi nghi ngờ anh Đ vay tiền tôi để đánh bài online. Ngày 28/4/2020 tôi đến gia đình anh Đ và gặp chị D chị ruột anh Đ, đồng thời chị D làm giấy cam kết thỏa thuận trả nợ thay cho anh Đ mỗi tháng không dưới 500.000 đồng và tôi đồng ý. Sau đó chị D có trả cho tôi được 10.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Tôi có điện thoại cho ông T là cha anh Đ để đòi tiền thì ông T cũng hứa trả tiền cho tôi, nhưng không trả. Tổng số nợ anh Đ thiếu tôi là 139.500.000 đồng, đã trả 10.000.000 đồng, còn lại 129.500.000 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Dương Văn Đ, ông Dương văn T và chị Dương Thị D phải có trách nhiệm liên đới trả cho tôi số tiền 129.500.000 đồng.

- Bị đơn anh Dương Văn Đ, ông Dương văn T và chị Dương Thị D đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh Đ, ông T và chị D vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu anh Dương Văn Đ và chị Dương Thị D phải liên đới trả cho chị số tiền vốn vay còn nợ tổng cộng là 110.000.000 đồng. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn anh Dương Văn Đ, ông Dương văn T và chị Dương Thị D vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy T tại phiên tòa, thì chị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc anh Dương Văn Đ, ông Dương văn T và chị Dương Thị D phải trả cho chị số tiền vốn vay chưa trả là 110.000.000 đồng. Anh Dương Văn Đ và chị Dương Thị D hiện cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp về hợp đồng dân sự, vay tài sản" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 463 của Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh Dương Văn Đ, ông Dương văn T và chị Dương Thị D đã được triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng bị đơn anh Dương Văn Đ, ông Dương văn T và chị Dương Thị D vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thống nhất quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Dương Văn Đ, ông Dương văn T và chị Dương Thị D.

[2] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị T: Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Đơn khởi kiện, Tờ tự khai ngày cùng ngày 13/10/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu anh Dương Văn Đ, ông Dương văn T và chị Dương Thị D phải trả cho chị số tiền vốn vay 129.500.000đồng và tiền lãi. **Tại phiên tòa hôm nay** chị Nguyễn Thị Thùy T **yêu cầu** anh Dương Văn Đ và chị Dương Thị D phải liên đới trả cho chị số tiền vốn vay còn lại là 110.000.000đồng. Do đó Hội đồng xét xử xác định chị T đã thay đổi yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị T là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện, yêu cầu ban đầu theo qui định tại điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T và tiếp tục việc giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu anh Dương Văn Đ và chị Dương Thị D phải liên đới trả cho chị số tiền vốn vay là 110.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy T là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Do có quan hệ tình cảm nên chị T có cho anh Đ vay nhiều lần tiền để anh Đ giải quyết việc gia đình, có lần vay anh Đ có viết biên nhận, có lần vay anh Đ không viết biên nhận. Đồng thời anh Đ cũng có hứa hẹn trả nhưng không trả. Do đó ngày 28/4/2020 chị T đến gia đình anh Đ và gặp chị D chị ruột anh Đ, đồng thời chị D làm giấy cam kết thỏa thuận trả nợ thay cho anh Đ mỗi tháng không dưới 500.000đồng và chị T đồng ý. Sau đó chị D có trả cho chị T được 10.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa nên phát sinh tranh chấp và chị T khởi kiện.

Xét thấy chị T khởi kiện anh Dương Văn Đ và chị Dương Thị D yêu cầu anh Đ và chị D phải trả cho chị số tiền vốn vay là 110.000.000đồng. chị T có giao nộp cho Tòa án kèm theo đơn khởi kiện là 04 giấy biên nhận mượn tiền do anh Đ viết và ký tên vào các ngày 05/2/2020, 10/02/2020, 29/02/2020, 01/3/2020; 01 hợp đồng cầm cố không ngày tháng; 03 phiếu chuyển tiền ngày 19/02/2020 (02 phiếu) và ngày 11/03/2020; 01 giấy thỏa thuận hòa giải ngày 28/4/2020 do chị D viết và ký tên. Theo nội dung 04 giấy biên nhận thể hiện anh Đ có vay của chị T số tiền vốn là 159.500.000 đồng, không tính lãi; 01 hợp đồng cầm cố không ngày tháng với số tiền 1.000.000đồng; 03 phiếu chuyển tiền ngày 19/02/2020 (02 phiếu) và ngày 11/03/2020 với số tiền tổng cộng 18.000.000đồng; 01 giấy thỏa thuận hòa giải ngày 28/4/2020 do chị D viết và ký tên với số tiền là 120.000.000đồng. Việc này phù hợp với lời khai của chị T.

Lời khai của anh Dương văn Đ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước cũng thừa nhận có vay tiền của chị T và trả tiền cho chị T

nhiều lần nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu, đồng thời cũng thừa nhận có viết và ký tên vào giấy biên nhận do chị T cung cấp. Lời khai của chị Dương Thị D tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước cũng thừa nhận anh Đ có vay tiền chị T và chị hứa sẽ trả nợ thay cho anh Đ với số tiền là 120.000.000đồng. Do đó chị T đã có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp, theo qui định tại khoản 1 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại khoản 2 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự qui định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Trong vụ án này anh Đ và chị D không có sự phản đối, đối với chứng cứ của chị T cung cấp.

Bị đơn anh Dương Văn Đ và chị Dương Thị D đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập họp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh Đ và chị D vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy là anh Dương Văn Đ và chị Dương Thị D mặc nhận nợ.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng vay tài sản giữa anh Đ và chị T đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các đương sự theo qui định của pháp luật. Chị D cam kết trả nợ thay cho anh Đ nhưng không thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T cho rằng từ khi cam kết trả nợ thay đến nay chị D chỉ có trả được 10.000.000đồng tiền vốn, còn lại 110.000.000đồng không có trả, lời khai của chị T phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như giấy biên nhận do anh Đ viết và ký tên, giấy thỏa thuận hòa giải ngày 28/4/2020 do chị D viết và ký tên, nên có căn cứ xác định anh Đ có vay và còn nợ chị T số tiền vốn là 110.000.000đồng đến nay chưa trả như chị T đã xác định là đúng. Vì vậy chị T khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Dương Văn Đ và chị Dương Thị D phải liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền vốn vay là **110.000.000đồng** theo yêu cầu của T tại phiên tòa là phù hợp với điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị T không yêu cầu anh Đ và chị D phải trả lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về thời gian trả: Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu anh Đ và chị D phải trả cho chị số tiền vốn một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cầu anh Đ và chị D đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Chị T đã yêu cầu cầu anh Đ và chị D trả tiền nhiều lần nhưng anh Đ và chị D vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho chị T. Do đó Hội đồng xét xử buộc cầu anh Dương văn Đ và chị Dương Thị D phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền vốn **110.000.000đồng** theo thời gian yêu cầu của chị T phù hợp.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Dương văn Đ và chị Dương Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 463, 466, khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự.
- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T.
- Buộc anh Dương văn Đ và chị Dương Thị D phải liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền là **110.000.000đồng** (một trăm mười triệu đồng). Thực hiện nghĩa vụ giao trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Dương văn Đ và chị Dương Thị D chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357, điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí:

- Anh Dương văn Đ và chị Dương Thị D phải liên đới chịu 5.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp 3.237.500 đồng theo biên lai thu số 0002756 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Tân Phước.
- Chi Cục THADS huyện Tân Phước.
- Các đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

NGUYỄN CHÍ KHANH

